

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS-ST

Ngày: 22/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN huyện T – TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Hải Thanh.

Ông Lê Xuân Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận và Điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 42/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

LƯU VĂN L, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2005 (Đến ngày phạm tội thì bị cáo 17 tuổi 11 tháng 06 ngày, tính đến ngày xét xử bị cáo dưới 18 tuổi) tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; giới tính: Nam; dân tộc: Chăm; tôn giáo: Bà la môn; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Vĩnh L và bà Thị D; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15/11/2022, bị Trưởng Công an huyện T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” (đã nộp phạt); bị cáo bắt tạm giam từ ngày 18/7/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Lưu Văn L: Ông Ngô Văn Ph, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

- Bị hại: Anh Phú Cù H, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Trà Văn D, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

2. Anh Từ Văn T, sinh năm: 1976; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

3. Chị Bá Thị Th, sinh năm: 1977; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 14/5/2023, ông Trà Văn D, sinh năm 1989 điều khiển xe mô tô chở ông Phú Cù H, sinh năm 1978 cùng trú thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận từ nơi làm việc về nhà. Khi đến đoạn đường liên thôn L, ông D dừng xe cho ông H xuống đi bộ vào nhà thì gặp Lưu Văn L, sinh năm 2005 cùng trú tại thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận đi nhậu về ngang qua. Dù không có mâu thuẫn gì nhưng L dùng tay đánh 2-3 cái vào vùng sau cổ ông H rồi tiếp tục giật mũ bảo hiểm màu trắng ông H đang cầm đánh nhiều cái vào vùng lưng, vai của ông H, ông D can ngăn và đẩy L ra sau đó ông H đi bộ về nhà. Sau khi ông H đi, L nhặt 01 cây gỗ khô dài khoảng 01 mét trên đường, quay lại đánh ông H bị rách da mặt, bất tỉnh. Ông H bị thương được đưa cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận may vết thương.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 112/KLTTCT-TTGDYK-PY ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Trung tâm giám định y khoa – pháp y tỉnh Ninh Thuận đối với thương tích của Phú Cù H kết luận: Vết thương ngang má trái sọc liền lồi kích thước (5,7 x 0,7)cm (09%). Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phú Cù H tại thời điểm giám định là: 09% (Không chín phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương qua điều trị nhận định do vật tày có cạnh gây nên.

Ngày 08/6/2023 bị hại Phú Cù H có đơn yêu cầu khởi tố đối với Lưu Văn L.

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKSTN ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Lưu Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lưu Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng. tù.

Người bào chữa cho bị cáo Lưu Văn L trình bày lời bào chữa: Đồng ý với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lưu Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Về hình phạt đối với bị cáo Lưu Văn L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 101 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo ở mức thấp nhất khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị. Để bị cáo sớm trở về với gia đình, hoà nhập cộng đồng, xã hội để làm ăn sinh sống trở thành người công dân có ích cho xã hội, người con hiếu thảo.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Ngày 14/5/2023 tại thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Bị cáo Lưu Văn L đã dùng nón bảo hiểm và cây gỗ khô dài khoảng 01 mét là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Phú Cù H với tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 09% (Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 112/KLTTCT-TTGDYK-PY ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh Ninh Thuận).

Xét thấy hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặc dù bị cáo không có mâu thuẫn

gì với bị hại nhưng bị cáo thể hiện tính côn đồ của mình để gây thương tích cho bị hại nên Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lưu Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, tại thời điểm phạm tội bị cáo Lưu Văn L được xác định là người chưa thành niên được quy định tại Điều 91 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Qua xem xét hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Để đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên phải xử phạt bị cáo thật nghiêm với mức án tù có thời hạn là tương xứng tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, rèn luyện bản thân mình thành người tốt sau này là phù hợp với quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Phú Cù H yêu cầu bị cáo Lưu Văn L phải bồi thường tổng số tiền 3.300.000 đồng, gồm: Tiền chi phí điều trị thương tích, tiền thất thoát thu nhập do không lao động được. Ngoài ra anh H không có yêu cầu gì khác.

Bị cáo Lưu Văn Lộc cũng đồng ý bồi thường số tiền trên chi bị hại anh Phú Cù H là phù hợp với quy định tại Điều 46, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Trả lại cho anh Phú Cù H 01 (Một) nón bảo hiểm nửa đầu màu trắng, bên trong ghi chữ NON.VIET đã qua sử dụng, được niêm phong bằng giấy có chữ ký niêm phong của Nguyễn Văn V, Từ Văn T, ngón trỏ phải Phú Cù H, đóng dấu Công an xã P. Đây là tài sản không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trả lại cho anh H là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác định hiện trường và truy tìm hung khí là 01 (Một) cây gỗ dài khoảng 01 mét mà bị cáo Lưu Văn L dùng để gây thương tích cho bị hại anh Phú Cù H nhưng không tìm thấy. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về án phí: Bị cáo Lưu Văn L thuộc diện hộ cận nghèo (Có đơn xin miễn án phí) nên được miễn án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn L 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18/7/2023.

Căn cứ vào Điều 46, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại anh Phú Cù H và bị cáo Lưu Văn L.

Buộc bị cáo Lưu Văn L bồi thường cho bị hại anh Phú Cù H tổng số tiền 3.300.000đ (*Ba triệu ba trăm nghìn đồng*), gồm: Tiền chi phí điều trị thương tích, tiền thất thoát thu nhập do không lao động được.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáo Lưu Văn L.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 22/9/2023). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan điều tra CA huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện T;
- CC T.H.A dân sự huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Tiến